MỘT SỐ YÊU TỐ TÂM LÝ CHỦ QUAN ÁNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TÌNH HƯỞNG SƯ PHẠM CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

Doàn Minh Tý
Đại học Hải Phòng.

Trong hoạt động sưu tầm, kỹ năng giải quyết tình hình hoạt, khoẻ lêo các tình huống sự phạm (THSP) là cơ sở để đánh giá năng lực sưu tầm và khả năng thích ứng đối với hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên (GV). Kỹ năng giải quyết THSP thể hiện phẩm chất nhân cách của người GV và là yếu tố không thể thiếu trong cấu trúc năng lực sưu tầm của họ.

Kỹ năng giải quyết THSP chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Đa có nhiều công trình nghiên cứu về kỹ năng giải quyết THSP, song chưa có công trình nghiên cứu một cách có hệ thống về các yếu tố nói chung và các yếu tố tâm lý nồi riêng, ảnh hưởng đến quá trình hình thành yếu tố tâm lý này.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ giới thiệu kết quả khảo sát về ý kiến đánh giá sự ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý cá nhân đến sự hình thành kỹ năng giải quyết THSP của sinh viên (SV) Trường Đại học Hải Phòng.

Nghiên cứu được tiến hành bằng phương pháp điều tra bằng hỏi trên 195 SV hệ Đại học sưu tầm và 30 giảng viên phụ trách nhiệm nghiên cứu về sự phạm của Trường Đại học Hải Phòng.

1. Những yếu tố tâm lý cá nhân ảnh hưởng đến sự hình thành kỹ năng giải quyết THSP của SV Đại học Hải Phòng

Nhiều bài báo ở trên, kỹ năng giải quyết THSP có vai trò rất quan trọng đối với hoạt động sưu tầm, vì vậy, cần phải trang bị cho SV kỹ năng đó ngay từ khi các em còn ngồi trên ghế nhà trường sưu tầm. Việc hình thành kỹ

34 TẤC CHỈ TÂM LÝ HỌC, Số 1 (94), 1 - 2007
năng giải quyết THSP đòi hỏi sự quan tâm của tất cả các lực lượng tham gia giáo dục và đào tạo SV. Song, sự cố gắng, nỗ lực của chính SV là điều kiện quan trọng hơn cả. Bởi vì, các yếu tố tâm lý của SV là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp và quyết định đến kết quả và chất lượng kỹ năng giải quyết THSP của họ.

Khảo sát ý kiến của GV và SV về các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành kỹ năng giải quyết THSP đã chỉ ra những yếu tố tâm lý cá nhân có liên quan như sau:

- Vốn tri thức hiểu biết về tâm lý học, giáo dục học, giao tiếp sự phạm và các môn học có liên quan.
- Đồng cơ chọn nghề.
- Hứng thú tham gia giải quyết các THSP trong các giờ rèn luyện nghiệp vụ sự phạm (NVSP).
- Như cầu hình thành kỹ năng giải quyết THSP.
- Khả năng tự duy linh hoạt, nhạy bén.
- Óc tưởng tượng sự phạm.
- Luôn làm chủ tranh thái xúc cảm của mình.
- Sự hình tinh, tự tin.
- Tự giác, tích cực, chủ động trong việc hình thành kỹ năng giải quyết THSP.
- Ý chí vượt khó khăn trong luyện tập và học tập.
- Khả năng tự kiểm tra đánh giá và khả năng tự điều khiển, điều chỉnh.
- Khả năng có gắng vượt lên để tự khẳng định mình.
- Khả năng đi đến đạt mong ngú.
- Lòng yêu nghề, mến trẻ.
- Năng lực học tập các môn khoa học chuyên ngành.

Nur vậy, theo ý kiến của GV và SV ĐH Hải Phòng, có 15 yếu tố chủ quan được xem là những yếu tố có ảnh hưởng đến kỹ năng giải quyết THSP.

2. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý đến sự hình thành kỹ năng giải quyết THSP

Tìm hiểu đánh giá của khách thể về sự ảnh hưởng của các yếu tố khác nhau đến kỹ năng giải quyết THSP cho thấy, các yếu tố này có ảnh hưởng với các mức độ khác nhau đến kỹ năng mà chúng ta đang quan tâm.
<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Các yếu tố chủ quan</th>
<th>Sinh viên</th>
<th></th>
<th>Giáo viên</th>
<th></th>
<th>Chung</th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Tần số</td>
<td>$\bar{x}$</td>
<td>Thú bạch</td>
<td>Tần số</td>
<td>$\bar{x}$</td>
<td>Thú bạch</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Vốn tri thức hiệu biếu về T.I.I., GDI, giáo tiếp sự phản và các môn học có liên quan</td>
<td>185</td>
<td>1,95</td>
<td>2</td>
<td>30</td>
<td>2,00</td>
<td>1</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Động cơ chọn nghề</td>
<td>167</td>
<td>1,86</td>
<td>8</td>
<td>25</td>
<td>1,83</td>
<td>11</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Hành thức tham gia giải quyết các THSP trong các giờ rèn luyện NVSP</td>
<td>170</td>
<td>1,87</td>
<td>6</td>
<td>28</td>
<td>1,93</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Như cầu hành thành kỳ năng giải quyết THSP</td>
<td>161</td>
<td>1,83</td>
<td>9</td>
<td>28</td>
<td>1,93</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Khả năng tự duy linh hoạt, nhạy bén</td>
<td>188</td>
<td>1,96</td>
<td>1</td>
<td>29</td>
<td>1,97</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Ưu tiên hướng sự phẩm</td>
<td>110</td>
<td>1,56</td>
<td>14</td>
<td>25</td>
<td>1,83</td>
<td>11</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Luôn làm chủ trong thái cực tâm của mình</td>
<td>179</td>
<td>1,92</td>
<td>4</td>
<td>27</td>
<td>1,90</td>
<td>8</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Sự bình tĩnh, tự tin</td>
<td>179</td>
<td>1,92</td>
<td>4</td>
<td>27</td>
<td>1,90</td>
<td>8</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Tư duy, tích cực, chủ động trong việc hình thành kỳ năng giải quyết THSP</td>
<td>185</td>
<td>1,95</td>
<td>2</td>
<td>29</td>
<td>1,97</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Ý chí vượt khó khăn trong rèn luyện tập và học tập</td>
<td>152</td>
<td>1,78</td>
<td>10</td>
<td>28</td>
<td>1,93</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>Khả năng tự kiểm tra đánh gia và khả năng tự điều khiển, điều chỉnh</td>
<td>170</td>
<td>1,87</td>
<td>6</td>
<td>26</td>
<td>1,87</td>
<td>10</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td>Khả năng cố gắng vượt lên để tự khẳng định mình</td>
<td>120</td>
<td>1,62</td>
<td>12</td>
<td>24</td>
<td>1,80</td>
<td>13</td>
</tr>
<tr>
<td>13</td>
<td>Khả năng diệt nét ngôn ngữ</td>
<td>112</td>
<td>1,57</td>
<td>13</td>
<td>20</td>
<td>1,67</td>
<td>15</td>
</tr>
<tr>
<td>14</td>
<td>Lòng yêu nghề, men tròn</td>
<td>100</td>
<td>1,51</td>
<td>15</td>
<td>28</td>
<td>1,93</td>
<td>4</td>
</tr>
<tr>
<td>15</td>
<td>Năng lực học tập các môn khoa học chuyên ngành</td>
<td>152</td>
<td>1,78</td>
<td>10</td>
<td>24</td>
<td>1,80</td>
<td>13</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Phân tích bảng số liệu cho thấy, một số yếu tố có kết quả đánh giá Chung cùng như theo từng nhóm khách thể rất cao. Đó là: Vốn hiệu biếu về tâm lý học, giáo dục học, giáo tiếp sự phản và các môn học có liên quan ($\bar{x}_c = 1,96$, $\bar{x}_{sv} =$
1,95 và \( \bar{x} \) gv = 2,00), khả năng tự duy linh hoạt, nhảy bén (\( \bar{x} c = 1,96, \bar{x} sv = 1,96 \) và \( \bar{x} \) gv = 1,97), tự giác, tích cực, chủ động để hình thành kỳ năng giải quyết tình huống sự pham (\( \bar{x} c = 1,95, \bar{x} sv = 1,95, \bar{x} \) gv = 1,97), bình tĩnh, tự tin (\( \bar{x} c = 1,92, \bar{x} sv = 1,92 \) và \( \bar{x} \) gv = 1,90) và luôn làm chủ trạng thái xúc cảm của mình.

Như vậy, có sự tương đối thống nhất giữa ý kiến đánh giá của hai nhóm học sinh khác nhau (GV và SV về việc tự chủ quan có vai trò quan trọng đối với sự hình thành kỳ năng giải quyết THSP. Theo họ, vốn hiểu biết về tâm lý học, giáo dục học, giao tiếp sự pham và các môn học có liên quan và khả năng tự duy linh hoạt, nhảy bén là những yếu tố làm cỏ số cho quá trình hình thành kỳ năng giải quyết THSP, nếu những yếu tố này thiếu hoặc thiếu việc hình thành kỳ năng giải quyết THSP sẽ khó khăn và hiệu quả không cao.

Ngoài ra, GV và SV đều nhận thấy rằng: những THSP này sinh, đòi hỏi giải quyết trong thời gian ngắn, cho nên cần tự duy linh hoạt, linh hoạt. Đồng thời, GV không được nồng ấm, xúc phạm đến nhân cách học sinh, có thể làm mất đi tính mâu mực sự pham của họ. Họ cũng cho rằng, nếu không có hứng thú và say mê khi giải quyết các THSP thì kết quả sẽ không cao. Thực tế cho thấy, những SV có nhu cầu, hứng thú trong việc hình thành kỳ năng giải quyết THSP là những SV say sưa với nghề nghiệp, luôn có ý thức phân đầu xử trọng và luôn có ý thức tự khẳng định mình.

Trái lại, một số yếu tố không được đánh giá cao như: lòng yêu nghề, men trẻ (\( \bar{x} \) = 1,57); khả năng diễn đạt ngôn ngữ (\( \bar{x} = 1,58 \)), các tương tương sự pham (\( \bar{x} = 1,60 \)). Những khi xem xét kết quả này trong từng nhóm khác nhau, chúng tôi thấy đối với một vài yếu tố có sự khác biệt đáng kể. Cụ thể: “lòng yêu nghề, men trẻ” được sinh viên đánh giá thấp (\( \bar{x} = 1,51 \)), nhưng lại được giáo viên đánh giá khá cao (\( \bar{x} = 1,93 \)). Theo chúng tôi, đó là thế SV được điều tra là những SV đang học hệ II của khóa học, sự hiểu biết của họ về kinh nghiệm nghề nghiệp, yếu thế còn hạn chế. Theo quan niệm của SV, đã vào nghề, thì tất yếu phải giải quyết các THSP này sinh, lòng yêu nghề, yếu thế không ảnh hưởng nhiều đến quá trình này. Tuy vậy, theo kinh nghiệm của GV - những người đã hoạt động trong nghề cho thấy, lòng yêu nghề, yếu thế là yếu tố quan trọng, gắn kết với nghề dạy học, giúp họ thành công trong hoạt động dạy học. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, cần tiếp tục giáo dục lòng yêu nghề, yếu thế cho SV.

Ngoài ra, quan sát bằng kết quả cho thấy, có sự chênh lệch rõ rệt trong ý kiến của GV và SV về ý chỉ quan có khả quan trong học tập (yếu tố này được SV xếp thứ 10 với \( \bar{x} = 1,78 \)), trong khi đó GV - xếp thứ tư với \( \bar{x} = 1,93 \). Sự chênh
lêch này chủ yếu là do sự khác biệt trong vốn sống và kinh nghiệm nghề nghiệp của hai nhóm khách thể.

Tóm lại, có 15 yếu tố chủ quan có ảnh hưởng đến sự hình thành kỹ năng giải quyết THSP. Trong đó, có một số yếu tố có vai trò quan trọng và một số ít quan trọng hơn. Kết quả này có ý nghĩa nhất định trong việc hình thành kỹ năng giải quyết THSP cho SV ĐH Hải Phòng nội riêng và SV các trường ĐH sự phạm nội chung.